

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2023/DS-ST

Ngày: 18/7/2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.*

*Các Hội thẩm nhân dân*

1. Ông **Đặng Bình Thủy**.

2. Bà **Võ Thị Lệ**.

*Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo* – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.***

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Lê Thị Đ**, sinh năm 1959; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

**2. Bị đơn: Văn Công H**, sinh năm 1969; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Y, xã T, huyện G, tỉnh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị Đ trình bày: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết. Ngày 11/02/2018 (âm lịch) bà có cho anh H vay số tiền 500.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận hẹn khi nào bà cần sẽ báo trước 01 tháng để anh H sắp xếp tiền trả. Đến tháng 01 năm 2019 bà có yêu cầu lấy lại tiền nhưng anh H không trả và kéo dài đến nay. Nay bà yêu cầu anh H có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền 500.000.000 đồng. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi

\* Bị đơn anh Văn Công H vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án tổng đạt

hợp lệ các văn bản tố tụng nên không thể hiện ý kiến của mình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **1. Về tố tụng:**

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được qui định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Lê Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà Lê Thị Đ theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Văn Công H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Văn Công H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **2. Về nội dung:**

2.1 Xét yêu cầu của bà Lê Thị Đ yêu cầu anh Văn Công H có nghĩa vụ trả số tiền 500.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi anh H nhận tiền của bà Đ có viết và ký tên vào biên nhận ngày 11/02/2018 (âm lịch). Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không đến Tòa để trình bày ý kiến phản đối của mình đối với tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của bà Đ, điều đó cho thấy anh H mặc nhiên thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ đó đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

2.2 Bà Đ không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.3 Xét yêu cầu của bà Đ về thời gian trả số tiền 500.000.000 đồng.

Bà Đ yêu cầu anh H trả số tiền 500.000.000 đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, tuy biên nhận không thỏa thuận thời gian trả cụ thể nhưng bà Đ có yêu cầu lấy lại tiền vốn từ năm 2019 nhưng anh H không thực hiện nên đã vi phạm thỏa thuận nên yêu cầu của bà Đ về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.4 Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

- Điều 463, 468 Bộ luật Dân sự;
- Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Xử**

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ.

Buộc anh Văn Công H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Anh Văn Công H phải nộp 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Đ được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THA huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu HS- AV.

**LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG**



